

Bản án số: **4818/2023/DS-ST**
Ngày: 29-12-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Cẩm Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Mai Thanh Giàu
- Ông Trần Đăng Vạn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 415/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7011/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 7554/2023/QĐST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính J

Trụ sở: Nguyễn Thị Minh Khai, phường V, Quận B, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có: Ông Nguyễn Trung K,

Địa chỉ: Nguyễn Thị Minh Khai, phường V, Quận B, Thành phố H.

2. *Bị đơn:* Ông Đặng Nhật M

Địa chỉ: Khu phố 6, phường A, thành phố T, Thành phố H.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/9/2018, ông Đặng Nhật M có ký Hợp đồng cho vay tiêu dùng số 10980001225888000 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với Công ty Tài chính J về việc vay tiền mua xe máy theo hình thức trả góp hàng tháng. Cụ thể: Số tiền Công ty J cho ông M vay là 35.400.000 đồng; thời hạn vay: 18 tháng; lãi suất: 50,1266%/năm; số tiền thanh toán mỗi tháng: 2.836.791 đồng.

Thực hiện hợp đồng, từ ngày 02/02/2021 đến ngày 14/7/2022 ông M đã thanh toán được cho Công ty J tổng số tiền 35.252.000 đồng, gồm: 20.270.103 đồng nợ gốc, 14.321.248 đồng nợ lãi trong hạn và 660.649 đồng lãi quá hạn. Từ ngày 14/7/2022 đến nay ông M không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào dù đã được phía Công ty J đôn đốc, nhắc nhở. Tính đến hết ngày 29/12/2023, ông M còn nợ lại 15.129.897 đồng nợ gốc, 9.441.063 đồng lãi trong hạn và 3.136.753 đồng lãi quá hạn, tổng cộng là 27.707.713 đồng.

Căn cứ vào Điều 3, Điều 7, Điều 8 và Điều 11 của Hợp đồng, Công ty J yêu cầu ông Đặng Nhật M phải thanh toán ngay tổng số tiền còn nợ là 27.707.713 đồng, gồm 15.129.897 đồng nợ gốc, 9.441.063 đồng lãi trong hạn và 3.136.753 đồng lãi quá hạn tính đến hết ngày 29/12/2023. Ông M có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 30/12/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng hai bên đã ký kết. Công ty J xác định chỉ khởi kiện và yêu cầu cá nhân ông M phải chịu trách nhiệm thanh toán nợ, ngoài ra nguyên đơn không yêu cầu thêm bất cứ ai phải liên đới trách nhiệm trả nợ cùng ông M.

Bị đơn ông Đặng Nhật M: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho ông M đến Tòa án để trình bày lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Ông Nguyễn Trung K là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông K nộp cho Tòa án bảng kê tính lãi chi tiết đối với khách hàng Đặng Nhật M tính đến ngày Tòa án xét xử vụ án (ngày 29/12/2023).

Bị đơn ông Đặng Nhật M vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T:

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định của pháp luật. Việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xác định đúng người tham gia tố tụng. Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án đã vi phạm về thời hạn xét xử nhưng một phần do bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật, có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi tố tụng dân sự, đơn xin vắng mặt là hợp lệ. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung: Bị đơn vi phạm nghiêm trọng các nội dung trong Hợp đồng cho vay tiêu dùng số 10980001225888000 ngày 29/12/2020, gây ảnh hưởng đến quyền và

lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Công ty Tài chính J khởi kiện ông Đặng Nhật M yêu cầu thanh toán nợ vay theo Hợp đồng cho vay tiêu dùng số 10980001225888000 ngày 29/12/2020. Ông Đặng Nhật M có nơi cư trú tại phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố H theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc tham gia tố tụng của các đương sự:

- Nguyên đơn Công ty Tài chính J có Văn bản số 381/2023/UQLM-JIVF ngày 21/8/2023 ủy quyền cho ông Nguyễn Trung K tham gia tố tụng, việc ủy quyền này là hợp lệ và ông K có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa là phù hợp quy định nên chấp nhận.

- Bị đơn ông Đặng Nhật M có nơi cư trú tại địa chỉ: khu phố 6, phường A, thành phố T, Thành phố H. Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng theo thủ tục chung nhưng ông M vẫn không đến Tòa án để giải quyết tranh chấp. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông M theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trong vụ án nguyên đơn khởi kiện ông Đặng Nhật M, yêu cầu cá nhân ông M thanh toán các khoản nợ do cá nhân ông M vay và xác định chỉ yêu cầu cá nhân ông M trả nợ, nguyên đơn không xác định được vợ ông M là ai và không yêu cầu vợ ông M cùng trả nợ. Do đó không có cơ sở triệu tập vợ ông M tham gia tố tụng trong vụ án này.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện Công ty J có cho ông Đặng Nhật M vay tiền theo Hợp đồng cho vay tiêu dùng số 10980001225888000 ngày 29/12/2020. Việc thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện, đảm bảo trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Dân sự nên Hợp đồng cho vay tiêu dùng số 10980001225888000 ngày 29/12/2020 được ký kết giữa ông Đặng Nhật M và Công ty J là hợp pháp, có hiệu lực pháp luật.

Mặc dù Công ty J đã nhắc nhở, yêu cầu thanh toán dư nợ nhiều lần nhưng ông M không thực hiện nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015: *“Bên vay tài sản là tiền phải trả đủ tiền khi đến hạn”*.

Về tiền lãi: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Công ty J của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận lãi suất giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, vì vậy Công ty J yêu cầu ông M phải trả toàn bộ số tiền nợ của Hợp đồng cho vay tiêu dùng số 10980001225888000 ngày

29/12/2020 là 27.707.713 đồng, bao gồm gồm 15.129.897 đồng nợ gốc, 9.441.063 đồng lãi trong hạn và 3.136.753 đồng lãi quá hạn tính đến hết ngày 29/12/2023 là có cơ sở chấp nhận. Đồng thời, ông M phải trả tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 30/12/2023 cho đến khi dứt nợ theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Đặng Nhật M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $27.707.713 \text{ đồng} \times 5\% = 1.385.386 \text{ đồng}$.

Công ty Tài chính J không phải chịu án phí nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty Tài chính J.

Buộc ông Đặng Nhật M có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính J tổng số tiền là 27.707.713 đồng (Hai mươi bảy triệu bảy trăm lẻ bảy ngàn bảy trăm mười ba đồng). Trong đó: Tiền nợ gốc là 15.129.897 đồng (Mười lăm triệu một trăm hai mươi chín ngàn tám trăm chín mươi bảy đồng), tiền lãi trong hạn chưa trả là 9.441.063 đồng (Chín triệu bốn trăm bốn mươi một ngàn không trăm sáu mươi ba đồng) và tiền lãi quá hạn tính đến hết ngày 29/12/2023 là 3.136.753 đồng (Ba triệu một trăm ba mươi sáu ngàn bảy trăm năm mươi ba đồng). Trả ngay một lần khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 30/12/2023 cho đến khi thi hành án xong, ông Đặng Nhật M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận. Trong trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi, lãi suất cho vay thì lãi, lãi suất cho vay được xác định theo thỏa thuận của các bên và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất.

2. Về án phí:

- Ông Đặng Nhật M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.385.386 đồng (Một triệu ba trăm tám mươi lăm ngàn ba trăm tám mươi sáu đồng), nộp tại Chi cục Thi hành dân sự có thẩm quyền khi án có hiệu lực pháp luật.

- Hoàn trả cho Công ty Tài chính J số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 543.423 đồng (Năm trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi ba đồng) theo Biên lai thu tạm

ứng án phí số AA/2022/0008392 ngày 06/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, Thành phố H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP.H;
- VKSND TP. T;
- VKSND TP. H;
- Chi cục THADS TP. T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thái Thị Cẩm Hiền